

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 572/SDTTG-DT ngày 03/9/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND xã báo cáo tình hình triển khai như sau:

1. Đánh giá khái quát tình hình vùng dân tộc thiểu số

Xã Ba Dinh là xã được sáp nhập từ 02 xã Ba Giang và Ba Dinh từ ngày 01/7/2025, là một xã nằm ở phía Tây tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích đất tự nhiên là 9.694,85 km². Phía Bắc giáp xã Ba Vinh và Minh Long, phía Nam giáp xã Ba Tô và Ba Tơ, phía Đông giáp xã Ba Vinh và Ba Tơ, phía Tây giáp xã Ba Tô, xã Ba Vì và xã Sơn Kỳ.

Toàn xã có 10 thôn với 2.039 hộ/7.257 nhân khẩu, với 02 dân tộc chính là Kinh và Hrê. Tổng số hộ nghèo là 375 hộ, chiếm tỷ lệ 18,4%; Số hộ cận nghèo là 197 hộ chiếm 9,7% (rà soát cuối năm 2024).

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Hội đồng nhân dân và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc (CLCTDT)

Sau khi sáp nhập xã, do còn nhiều bỡ ngỡ trong công việc nên chưa nắm bắt được Quyết định phê duyệt chiến lược công tác dân tộc và Quyết định ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện.

UBND xã chưa ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân tộc đến năm 2030 và đang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn xã. Trong thời gian đến, UBND xã sẽ ban hành các Kế hoạch, trong đó, phân công nhiệm vụ cho các ngành liên quan. Chỉ đạo các thôn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược công tác dân tộc phù hợp với đặc thù thôn. Đồng thời, chỉ đạo ngành liên quan thông tin, truyền thông tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng vùng dân tộc và chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, để từ đó nhận thức đầy đủ các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới, tạo sự chuyển biến trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

UBND xã đã quan tâm đưa công tác chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân vùng dân tộc vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025. Đảng ủy, HĐND, UBND xã cụ thể hóa các chính sách của tỉnh, huyện cho phù hợp thực tế địa phương, bên cạnh đó ban hành văn bản và thực hiện các chính sách của cấp trên phân bổ để hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số, nổi bật là Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 17/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia các năm.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong CLCTDT:

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách

Kết quả phân bổ và giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025

**** Nguồn vốn năm 2021:*** không phân bổ vốn

**** Nguồn vốn năm 2022:***

- Tổng vốn phân bổ: 2.666 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 2.382 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 284 triệu đồng.

- Thực hiện giải ngân: 808 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 735 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 73 triệu đồng.

**** Nguồn vốn năm 2023***

- Tổng vốn phân bổ: 11.902 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 10.655 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 1.247 triệu đồng.

- Thực hiện giải ngân: 2.019 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 1.828 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 192 triệu đồng.

**** Nguồn vốn năm 2024***

- Tổng vốn phân bổ: 10.760 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 9.781 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 979 triệu đồng.

- Thực hiện giải ngân: 3.082 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách Trung ương: 2.823 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 285 triệu đồng.

*** Nguồn vốn năm 2025**

- Tổng vốn phân bổ: 4.151 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách Trung ương: 3.775 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 376 triệu đồng.
- Thực hiện giải ngân: tính đến 15/8/2025, chưa thực hiện giải ngân.

3.2. Kết quả thực hiện mục tiêu của CLCTDT

a. Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số:

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2020: 27,72 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2023: 30,1 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2024: 31 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2025 (*ước tính*): 31,47 triệu đồng.

b. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số:

- Tổng số hộ dân tộc thiểu số năm 2023: 1.907 hộ
- Tổng số hộ nghèo năm 2023: 569 hộ
- Số hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023: 569 hộ
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023: 29,84%
- Tổng số hộ dân tộc thiểu số năm 2024: 1.898 hộ
- Tổng số hộ nghèo năm 2024: 507 hộ
- Số hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024: 507 hộ
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024: 26,71%
- Tổng số hộ dân tộc thiểu số năm 2025: 1.901 hộ
- Tổng số hộ nghèo năm 2025: 375 hộ
- Số hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025: 375 hộ
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025: 19,73%

c. Tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn

- Tổng số xã: 01
- Tổng số xã đặc biệt khó khăn: 01
- Tỷ lệ: 100%

d. Tỷ lệ thôn đặc biệt khó khăn

- Tổng số thôn: 10
- Tổng số thôn đặc biệt khó khăn: 09
- Tỷ lệ: 90%

e. Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân

- Tổng số thôn: 10
- Tổng số thôn có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân: Tỷ lệ: 90%

g. Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng

- Tổng số thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng: - Tỷ lệ: 100%

h. Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng

- Tổng số thôn: 10
- Tổng số thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng: 0
- Tỷ lệ: 0%

i. Sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch

- Tổng số hộ phải sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch: 61 hộ
- Tổng số đã được sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch: 0 hộ
- Tỷ lệ: 0%

k. Sắp xếp, di dời, bố trí số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở

- Tổng số hộ phải sắp xếp, di dời: 61 hộ
- Tổng số đã được sắp xếp, di dời: 0 hộ
- Tỷ lệ: 0%

4. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình xây dựng và thực hiện CLCTDT**a. Thuận lợi**

Có thể khẳng định rằng, việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược công tác dân tộc và triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, chính sách của Đảng, Nhà nước, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và

miền núi cơ bản hoàn thành theo kế hoạch. Công tác xóa đói giảm nghèo, các chính sách dân tộc trong thời gian qua được các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, đạt hiệu quả cao; người nghèo, đồng bào các DTTS có cơ hội tiếp cận đầy đủ hơn với các loại dịch vụ xã hội cơ bản, đời sống đồng bào DTTS nghèo từng bước cải thiện; không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc giảm nhanh hàng năm.

Cơ sở hạ tầng ở các xã thôn được đầu tư xây dựng đáp ứng dần nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đến nay có 90% thôn có điện; 90% số thôn xe ô tô vào được trung tâm kể cả mùa mưa. Kinh tế vùng dân tộc thiểu số có bước phát triển, đời sống của đồng bào dân tộc được nâng lên. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường và củng cố, tạo sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng, đổi mới trong công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, ý thức của cán bộ, đảng viên trong xã về công tác dân tộc. Đồng bào các dân tộc thiểu số đã có sự chuyển biến về nhận thức, cùng sự nỗ lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu bước đầu đã xuất hiện, tạo thành các phong trào sản xuất, làm kinh tế trong hầu hết các lĩnh vực như: chăn nuôi, trồng trọt, nghề thủ công... niềm tin của đồng bào DTTS đối với Đảng và Nhà nước được nâng lên.

b. Tồn tại, hạn chế

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc, công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số còn chưa sâu sắc, chưa toàn diện. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện triển khai các chương trình, dự án, chính sách dân tộc thiểu số đồng bộ, việc nắm bắt thông tin từ cơ sở chưa đầy đủ, còn chậm và chưa sát với tình hình thực tiễn.

Hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở chưa thực sự được quan tâm kiện toàn một cách đúng mức.

Thiếu chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút, động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc có tâm huyết, năng lực.

Công chức trực tiếp theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo ở cấp xã là mới, chưa am hiểu nhiều về các chính sách dân tộc, số lượng công chức tham gia trực tiếp trong lĩnh vực này còn rất thiếu và yếu (địa bàn xã sáp nhập rộng, dân số đông); khối lượng công việc hành chính lớn, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, rất khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Chất lượng cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu công việc đề ra vì không có bằng cấp phù hợp với chuyên môn thuộc lĩnh vực dân tộc và tôn giáo.

5. Kiến nghị, đề xuất

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện CLCTDT

Tiếp tục ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế so sánh của vùng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số;

Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với vùng phát triển.

Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển KT-XH, giảm nghèo nhanh, bền vững và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu bức thiết.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn xã Ba Đình./.

Nơi nhận:

- Sở DT&TG tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, PCT UBND (phụ trách VHXX);
- Lưu: VT, VHXX PTQA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung